

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100./TB - THADS

Bình Phước, ngày 13 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ bản án số 39/2020/HSST, ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 224/2022/HSPT, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định Thi hành án số: 01/QĐ – CTHADS, ngày 05 tháng 10 năm 2022, Số: 15/QĐ-CTHADS, ngày 12/10/2022, Số: 67/QĐ-CTHADS, ngày 23/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 03/QĐ – CTHADS, ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số: 03/QĐ – CTHADS, ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ kết quả thẩm định giá số: 128/2024/611/CT-TTA.TĐG ngày 26 tháng 07 năm 2024 của Công ty cổ phần thẩm định giá Trung Tín;

Căn cứ Thông báo số 1049/TB-CTHADS ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

Hết thời hạn đăng ký, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước chỉ nhận được 01 hồ sơ của Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước lựa chọn Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông. Địa chỉ chi nhánh Bình Phước: Số 54, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Địa chỉ trụ sở chính: 0.65, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất:

Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Diện tích
Giá trị quyền sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất yêu cầu thẩm định giá: 12.932,9m² đất thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 56 tại ấp 1, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. (Ghi chú: Số hiệu thửa đất, diện tích đất thẩm định giá căn cứ theo Mạnh trích đo địa chính số 40/2023 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phê duyệt ngày 28/12/2023). - Vị trí: Khu đất lô góc, trong đó một mặt chiều ngang phía trước khu đất tiếp giáp đường tỉnh lộ ĐT 741 (được xác định là đoạn từ giáp ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Hồng (thửa đất số 03 tờ bản đồ số 47) đến giáp ranh tỉnh Bình Dương), một mặt chiều sâu khu đất tiếp giáp Đường Đ5 nhựa. Tọa lạc tại ấp 1, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. - Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (SKC); Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Diện tích đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ: 2.415,3m²; + Diện tích đất thuộc hành lang bảo vệ đường điện: 1.110,9m²; + Diện tích đất cơ sở sản xuất kinh doanh (SKC) được cấp có thời hạn sử dụng đến ngày ngày 30/11/2055: 9.408,5m²; - Hình dáng, kích thước: Khu đất có hình thang. Trong đó chiều ngang phía trước rộng khoảng 124m, chiều ngang phía sau rộng khoảng 180m; chiều sâu khu đất dài trung bình khoảng 68m. - Hiện trạng: Trên đất có các hạng mục công trình xây dựng, thiết bị đã qua sử dụng và cây trồng thuộc Trạm xăng dầu số 5 cần thẩm định giá. 	12.932,9m ²

2. Công trình xây dựng trên đất:

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Diện tích
1	Nhà hàng xây dựng chưa hoàn thiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích xây dựng: 1.132,0m². - Kết cấu: <ul style="list-style-type: none"> + Móng, cột, giằng, giằng bằng BTCT. + Tường xây gạch; có một phần đã tô trát, sơn nước; một phần chưa tô trát. + Nền các phòng lát bằng gạch men; nền khu vực sân và hành lang lối đi bằng đá mi. + Mái bằng BTCT. + Các phòng cũng như toàn bộ lối ra vào khu vực công trình không có cửa. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đang xây dựng dở dang, chưa lắp đặt cửa, hệ thống mái, thiết bị. Do công trình xây dựng đã 	1.132,0m ²

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Diện tích
		lâu không được hoàn thiện để sử dụng và bảo quản nên đã bị xuống cấp nghiêm trọng.	
2	Sân bê tông	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích xây dựng: 187,6m². - Kết cấu: Nền đất tự nhiên đã được san ủi bằng phẳng, đầm chặt. Móng đá cấp phối lu lèn chặt; bề mặt bằng lớp bê tông có độ dày >100mm. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp. 	187,6m ²
3	Tường rào thứ 1 (Dài 72,3m x cao 2m)	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 144,6m²; - Năm xây dựng: 2006. - Kết cấu: Móng, cột bằng BTCT; tường xây gạch, tô trát 2 mặt. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp. 	144,6m ²
4	Tường rào thứ 2 (Dài 181,0m x cao 2m)	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 362,0m²; - Năm xây dựng: 2006. - Kết cấu: Móng, cột bằng BTCT; tường xây gạch, tô trát 2 mặt. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp. 	362,0m ²
5	Tường rào thứ 3 (Dài 89,8m x cao 2m)	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 179,6m²; - Năm xây dựng: 2006. - Kết cấu: Móng, cột bằng BTCT; tường xây gạch, tô trát 2 mặt. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp. 	179,6m ²
6	Trụ cổng và hàng rào bê tông (phía trước khu vực Nhà hàng trạm xăng dầu)		
6.1	02 Trụ cổng	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 0,625m³; (KT: Ngang 0,5m x rộng 0,5m x cao 2,5m). - Năm xây dựng: 2006 - Kết cấu: Móng BTCT; trụ xây gạch, tô trát các mặt. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã xuống cấp nghiêm trọng, bề mặt trát trét đã bị bong tróc, ẩm thấm. 	0,625m ³



Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Diện tích
6.2	Hàng rào trụ bê tông	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 64,0m²; (KT: Dài 32m x cao 2m) - Năm xây dựng: 2006. - Kết cấu: Móng, cột bằng BTCT; tường xây gạch tô trát 2 mặt cao lửng 0,8m; (phía trên chưa hoàn thiện) - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đang xây dựng dở dang, hàng rào chưa xây dựng phần phía trên. Do công trình xây dựng đã lâu không được hoàn thiện để sử dụng nên đã bị xuống cấp nghiêm trọng, một số cột bê tông đã bị gãy đổ. 	64,0m ²
7	02 cánh cổng sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 8,36m²; (KT: Rộng 3,8m x cao 2,2m). - Kết cấu: Khung đỡ cổng bằng sắt hộp + song sắt $\phi 12$ - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp. 	8,36m ²
8	Mái che trụ bơm	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 213,4m². - Kết cấu: <ul style="list-style-type: none"> + Móng đế + cột bằng BTCT, ốp gạch men các mặt cao tới mái. + Vỉ kèo, xà gồ bằng sắt, có một phần của mái che trụ bơm gối nhờ lên Nhà điều hành; mái lợp tole. + Nền bê tông. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp. 	213,4m ²
9	Nhà điều hành	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 90,0m². - Kết cấu: <ul style="list-style-type: none"> + Móng, cột, giằng, giàng, cê nô bằng BTCT. + Tường xây gạch 10+20cm; tô trát 2 mặt, sơn nước; + Nền gạch men. + Xà gồ sắt, mái tole; trần tole lạnh. + Cửa chính và các cửa sổ bằng khung sắt kính. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp. 	90,0m ²
10	Công trình hầm chứa bồn xăng dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: 55,6m²; sâu khoảng 3,5m. - Thể tích xây dựng tương ứng: 194,6m³. - Kết cấu: Nền BTCT; thành vách xung quanh xây gạch, gia cố chịu lực; chống thấm. Nắp đậy bằng bê tông. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu 	194,6m ³

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Diện tích
		xuống cấp.	
11	Nhà ở công nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 135,0m². - Kết cấu: + Móng, giằng móng, cê nô BTCT, cột BTCT + xây gạch. + Tường xây gạch 10cm; tô trát 2 mặt, sơn nước; + Nền gạch men. + Xà gỗ sắt, mái tole; trần tole lạnh. + Cửa chính và các cửa sổ bằng khung sắt kính. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp. 	135,0m ²
12	Nhà vệ sinh 1	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 30,0m². - Kết cấu: + Móng, cột xây gạch. Tường xây gạch 10cm; tô trát 2 mặt, sơn nước; Mặt phía trong chân tường + khu vực bồn rửa, vệ sinh ốp gạch men + Nền gạch men. + Xà gỗ sắt, mái tole - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp. Cửa các phòng vệ sinh đã bị hư hỏng nghiêm trọng. 	30,0m ²
13	Nhà vệ sinh 2	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 30,0m². - Kết cấu: + Móng, cột xây gạch. + Tường xây gạch 10cm; tô trát 2 mặt, sơn nước; Mặt phía trong chân tường + khu vực bồn rửa, vệ sinh ốp gạch men + Nền gạch men. + Xà gỗ sắt, mái tole - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp. Cửa các phòng vệ sinh đã bị hư hỏng nghiêm trọng. 	30,0m ²
14	Bồn Inox 500L (Nhà vệ sinh 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: 01 Bồn. - Dung tích: 500L, loại bồn inox - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, bồn được sử dụng đã lâu nên ngoại quan đã cũ. 	01 Bồn
15	Nhà tạm để xe	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 90,2m². - Kết cấu: Cột sắt φ60, xà gỗ sắt hộp, có một đầu gối nhờ lên mái Nhà điều hành; mái lợp tôn, nền bê tông; có một phần vách xây gạch không tô trát cao tới mái. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công 	90,2m ²

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Diện tích
		trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp.	
16	01 bồn inox 500L + hệ thống chân bồn bằng sắt V cao khoảng 4m, diện tích 3,6m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình bao gồm: 01 bồn inox 500L + hệ thống chân bồn bằng sắt V3 cao khoảng 4m, diện tích 3,6m²; - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình được sử dụng đã lâu nên đã có dấu hiệu xuống cấp. 	CT

3. Thiết bị trạm xăng:

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
1	Trụ bơm (loại 2 vòi)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhãn hiệu: Tatsuno. - Xuất xứ: Nhật Bản. ❖ <i>Đặc trưng kỹ thuật đo lường:</i> - Lưu lượng lớn nhất: 60 lít/phút. - Lưu lượng lớn nhất đạt được: 48 lít/phút. - Lưu lượng nhỏ nhất: 5 lít/phút. - Lượng cấp phát tối thiểu: 2 lít. - Cấp chính xác: 0,5. ❖ <i>Đặc điểm kỹ thuật chủ yếu:</i> - Mô tơ (chống cháy nổ) H: 0.7kw (1Hp), AC 220V, AC 380V +/-10%, 50Hz +/-1%. - Cò bơm tự động ngắt. - Khớp xoay xoay cò và vòi bơm được 3600; - Sự đặt lại ở điểm "0" tự tắt khi gác cò. - Loại kiểm soát van điện. Bàn phím (10 phím) thay đổi đơn giá. Lít/số tiền giải trước, kiểm tra lỗi. - Bộ số điện tử LT-C, màn hình LCD. Có thể kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu. Mặt hiển thị số tiền/lít/đơn giá. Phạm vi đếm cho hoạt động duy nhất 0,01 ~ 9999,999. - Nhiệt độ môi trường -40⁰C ~+ 55⁰C. - Độ ẩm môi trường 45% ~ 85%. - Bộ phận tự động co rút ống 6 mét. - Nguồn chống cháy nổ 1 Φ, AC 220V, 50Hz. - Độ chính xác: ± 0,25% FS - Điện áp sử dụng: 170 – 240V. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, hệ thống thiết bị đang sử dụng bình thường. 	03 Trụ
2	Bồn chứa 25m ³ (gồm 02 bồn xăng, 01 bồn dầu)	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 25m³. - Dung tích chứa giới hạn: 25,004 lít. - Hình dạng: Bể trụ ngang. Loại: Chôn ngầm. - Vật liệu chế tạo bồn chứa xăng dầu chôn ngầm: 	03 Cái

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Thân bồn: Thép SS400 dày 5mm. + Nắp bồn: Thép SS400 dày 10mm. - Đáp ứng TCVN: 4162-85 về bồn chứa xăng dầu. - Số ngăn: Theo yêu cầu, mỗi ngăn có cổ lấu, ống nhập, mặt bích, ống xuất, lỗ đo, van thờ,... - Áp suất: Thiết kế 0,3 Kg/m², áp suất kiểm tra: 0,4 Kg/m². - Bồn được phủ 2 lớp nhựa đường, 1 lớp vải thủy tinh, sơn chống gỉ. - Ống nhập Ø: 90, ống xuất Ø: 90 - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, hệ thống thiết bị đang sử dụng bình thường. 	
3	Trạm điện 1 pha 50KVA	<p>❖ Thông số kỹ thuật chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu: ONAN-50 - Công suất: 50kVA - Điện áp: 12,7 +/- 2x2,5% / 2x0,23kV - Dòng điện: 3.9/217-109 A. - Tổ đấu dây: I/I-0 - Tần số: 50Hz. - Tiêu chuẩn chế tạo: TCVN 6306: 2006; IEC 60076 (đáp ứng theo quyết định 2608/QĐ-EVN SPC ngày 03/9/2015 của Tổng công ty Điện Lực Miền Nam). - Sử dụng: trong nhà, ngoài trời; làm nguội bằng không khí và dầu tuần hoàn tự nhiên. - Tổn hao không tải Po <= 108W - Dòng điện không tải Io% < 1 - Tổn hao ngắn mạch ở 75°C: Pk<=570W - Điện áp ngắn mạch Uk% = 2÷2,4 - Kích thước máy (mm): L=730; h=300; H=1.140; A=470. - Khối lượng dầu: 60kg - Khối lượng ruột máy: 220kg - Khối lượng tổng: 320kg - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, hệ thống thiết bị đang sử dụng bình thường. 	01 trạm

4. Cây trồng trên đất:

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
1	Cây xoài khoảng 10 năm tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Năm tuổi: Khoảng 10 năm tuổi. - Tình trạng: Cây đang sinh trưởng bình thường. 	01 Cây
2	Cây ổi khoảng 05 năm tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Năm tuổi: Khoảng 05 năm tuổi. - Tình trạng: Cây đang sinh trưởng bình thường. 	01 Cây



Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
3	Cây măng cầu khoảng 05 năm tuổi	- Năm tuổi: Khoảng 05 năm tuổi. - Tình trạng: Cây đang sinh trưởng bình thường.	01 Cây
4	Cây mít khoảng 05 năm tuổi	- Năm tuổi: Khoảng 05 năm tuổi. - Tình trạng: Cây đang sinh trưởng bình thường.	03 Cây

Vậy, thông báo để Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông và các bên đương sự biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND tỉnh Bình Phước;
- Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông;
- Lưu: VT, HSTHA.



Trần Văn Hòa